

Bản án số: **141/2020/HSPT**
Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Thành.

Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/HSPT ngày 21/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C. và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ C.** - sinh năm 1983 tại TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: KP Ninh Thành, phường Quảng Tiến, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ Đại (đã chết) và bà Trần Thị Th; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trương Thị D (đã ly hôn năm 2007); Có một con sinh năm 2004; Tiền án: Ngày 12/7/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng: Ngày 26/7/2013, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 04 năm 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích. Ngày 08/12/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vương Quốc Th.** – sinh năm 1984 tại Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: KP Bình Sơn, phường Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 1/12;

Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Quốc B (đã chết) và bà Lý Thị Ng; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị L; có 3 con, lớn sinh 2005, nhỏ sinh 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ L.** – sinh năm 1996 tại Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: KP Xuân Phú, phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ T và bà Vũ Thị C; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến ngày 18/9/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H.** – sinh ngày 17/01/2001 tại Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: KP Hoan Kỉnh, phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Vũ Thị N; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2 Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến ngày 18/9/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn H1. có kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa rút kháng cáo nên đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm; 2. Nguyễn Văn G.; 3. Cao Văn Q.; 4. Nguyễn Hồng Đ.; 5. Lê Cao L1.; 6. Nguyễn Hữu C1.. Vắng mặt.

** Người Bị hại, người có liên quan đều không kháng cáo: Vắng mặt.*

** Người làm chứng: Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tiền của các chủ đại lý thu mua sò ở bến thuyền thuộc khu phố Ch. G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn. Vào khoảng đầu tháng 5/2019, Nguyễn Sỹ C. đã gọi điện thoại yêu C. chị Lê Thị Tuyết muốn được thu mua sò ở đây thì phải nộp cho Nguyễn Sỹ C. 1.000 đồng/ 01 kg sò nhưng chị Lê Thị Tuyết không đồng ý.

Đến ngày 11/5/2019, Nguyễn Sỹ C. gọi điện thoại cho Vương Quốc Th., Cao Văn Q. và Nguyễn Văn G.; Cao Văn Q. gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Cường; Vương Quốc Th. gọi điện thoại cho Lê Cao L1.; Lê Cao L1. rủ thêm Nguyễn Sỹ L.; Nguyễn Văn G. gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1. và Lương Lâm Minh. Tất cả các đối tượng đi đến khu vực bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn để chặn không cho các đại lý thu mua sò được bốc sò lên xe ô tô buộc chị Lê Thị Tuyết pH1. đến gặp Nguyễn Sỹ C. để đóng tiền bảo kê. Khi gặp chị Nguyễn Thị Thúy (là chủ thu mua sò để bán lại cho

chị Lê Thị Tuyết) các đối tượng này đã chặn không cho bốc sò lên xe ô tô tải của anh Đồng Văn G. (là lái xe chở sò cho chị Lê Thị Tuyết) nên bị chị Nguyễn Thị Thúy chửi bới. Nguyễn Văn G. đã gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ Cầu đến. Khi Nguyễn Sỹ C. đến đã chửi bới, đe dọa chị Lê Thị Thúy: “Tôi thích thì tôi cho thu mua sò ở đây, không thích thì nghỉ khỏi thu mua sò”. Chị Lê Thị Thúy đã gọi điện trình báo sự việc nên Công an phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn đến làm việc thì các đối tượng đã bỏ về.

Đến ngày 12/5/2019, Nguyễn Sỹ C. nói với Nguyễn Văn G.: “anh em lên bến thuyền Quảng Châu chặn không cho xe tải vào bốc sò, muốn mua sò bảo đến gặp anh” thì Nguyễn Văn G. đồng ý rủ thêm Nguyễn Văn H1., Phùng Văn Ngọc và Lương Lâm Minh đi cùng; Nguyễn Sỹ C. gọi điện thoại nói Cao Văn Q. và Vương Quốc Th. đi cùng Nguyễn Văn G. thì tất cả đồng ý. Sau đó, Vương Quốc Th. gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ L., Lê Cao L1. và Nguyễn Hữu H. đi cùng thì tất cả đồng ý. Khi Nguyễn Văn G., Cao Văn Q., Vương Quốc Th., Nguyễn Sỹ L., Nguyễn Hữu H., Nguyễn Văn H1., Lê Cao L1., Lương Lâm Minh, Phùng Văn Ngọc có mặt tại bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn. Nguyễn Văn G. nói với cả nhóm: “Anh C. bảo anh em tập trung ở đây khi nào có xe tải vào bốc sò thì chặn lại, muốn thu mua pH1. gặp anh C. đóng tiền bảo kê”, thời điểm này Phùng Văn Ngọc ngồi trên xe máy đứng cách khoảng 5 - 7 m nên không nghe được. Số đối tượng còn lại (trừ Lương Lâm Minh hiện chưa làm việc được) sau khi nghe Nguyễn Văn G. nói vậy thì tất cả đều biết rõ mục đích nên đồng ý, thống nhất ở đây chặn xe đến bốc sò và chờ hơn 30 phút nhưng không có xe tải đi đến vận chuyển sò nên cả nhóm bỏ đi về.

Đến ngày 13/5/2019, Nguyễn Sỹ C. tiếp tục chỉ đạo Nguyễn Văn G., Vương Quốc Thắng, Cao Văn Q., Nguyễn Văn H1., Lương Lâm Minh đến chặn không cho xe tải đến khu vực bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn vận chuyển sò đi tiêu thụ nhưng do không có xe tải nào đến nên tất cả bỏ đi về nhà.

Đến ngày 14/5/2019, Nguyễn Sỹ C. gọi điện thoại cho Cao Văn Q., Vương Quốc Th.; Vương Quốc Th. gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ L. và Lê Cao L1.; Nguyễn Văn G. gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1. và Lương Lâm Minh cùng nhau đi đến khu vực bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn chặn không cho xe tải vận chuyển sò đi tiêu thụ. Do nhóm của Nguyễn Sỹ C. liên tục chặn không cho xe tải vận chuyển sò đi tiêu thụ nên các hộ kinh doanh thu mua sò gồm chị Nguyễn Thị Kim, anh Lê Văn Bảy, anh Nguyễn Văn Toàn buộc pH1. đến quán ăn C1. Vương ở khu phố Phúc Đ., Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn gặp Nguyễn Sỹ C. để thỏa thuận việc được mua bán sò tại đây. Nguyễn Sỹ C. yêu cầu những người này phải nộp cho Nguyễn Sỹ C. 1.000 đồng/kg sò bán ra nhưng chị Nguyễn Thị Kim chỉ đồng ý cùng các hộ kinh doanh thu mua sò đóng 50.000 đồng/01 tàu/01 chuyến đánh bắt sò thì Nguyễn Sỹ C. không đồng ý. Buộc chị Nguyễn Thị Kim cùng các hộ kinh doanh thu mua sò pH1. đóng 500 đồng/ kg sò thu mua được nhưng Nguyễn Sỹ C. vẫn

không đồng ý. Do đó, buộc chị Nguyễn Thị Kim cùng các hộ kinh doanh thu mua sò pH1. nộp cho Nguyễn Sỹ C. theo mức là 1.000 đồng/kg sò bán ra thì Nguyễn Sỹ C. mới đồng ý.

Với mục đích nhằm che dấu hành vi phạm tội, Nguyễn Sỹ C. đã buộc chị Nguyễn Thị Kim, anh Nguyễn Văn Toan, anh Lê Văn Bảy pH1. nhận tiền của Nguyễn Sỹ C. dưới dạng góp vốn kinh doanh, hành vi được thể hiện cụ thể: Nguyễn Sỹ C. nói với mọi người: “cho em góp 10.000.000 đồng mỗi nhà, xem như em góp vốn”. Chị Nguyễn Thị Kim, anh Lê Văn Bảy và anh Nguyễn Văn Toan không đồng ý nhận tiền thì Nguyễn Sỹ C. tiếp tục đe dọa: “các chị không nhận 10.000.000 đồng thì không có làm ăn gì nữa cả, em không đảm bảo việc thu mua ở đây, còn các chị nhận tiền hết vụ sò ba tháng thì trả lại em 10.000.000 đồng”. Khi nghe Nguyễn Sỹ C. nói vậy, chị Nguyễn Thị Kim, anh Lê Văn Bảy và anh Nguyễn Văn Toan buộc pH1. nhận mỗi người 10.000.000 đồng để được tiếp tục kinh doanh thu mua sò. Quá trình thỏa thuận này đã được Nguyễn Văn G. sử dụng điện thoại cá nhân Iphone 6 ghi âm lại nội dung để làm chứng cứ sau này buộc những người này pH1. trả lại mỗi người 10.000.000 đồng đã nhận cho Nguyễn Sỹ C.. Tuy nhiên, chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy là hai đại lý thu mua sò chưa nộp tiền bảo kê nên Nguyễn Sỹ C. tiếp tục chỉ đạo Nguyễn Văn G., Cao Văn Q. và Vương Quốc Th. tiếp tục chặn xe đến thu mua sò của hai hộ gia đình trên, như sau:

Ngày 16/5/2019, Nguyễn Sỹ C. chỉ đạo cho Nguyễn Văn G., Vương Quốc Th. và Cao Văn Q. đến bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn chặn không cho xe đến bốc sò của chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy thì tất cả đồng ý. Sau đó, Cao Văn Q. điện thoại cho Nguyễn Hữu H.; Nguyễn Văn G. gọi điện thoại cho Lương Lâm Minh đi cùng đến bến thuyền chặn không cho xe đến bốc sò của chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy; đồng thời Nguyễn Văn G. kiểm soát số cân sò mua vào và bán ra của chị Nguyễn Thị Kim, anh Lê Văn Bảy và anh Nguyễn Văn Toan để báo lại cho Nguyễn Sỹ C.

Ngày 17/5/2019, Nguyễn Sỹ C. chỉ đạo cho Nguyễn Văn G. tiếp tục đi chặn xe; Nguyễn Văn G. gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ L. và Lê Cao L1.; Lê Cao L1. rủ Nguyễn Hồng Đ. đi cùng để tham gia chặn xe tải vào thu mua sò của chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy, buộc những người này pH1. đến nộp tiền cho Nguyễn Sỹ C..

Ngày 18/5/2019, Nguyễn Sỹ C. gọi cho Nguyễn Văn G., Vương Quốc Th., Phùng Văn Ngọc, Cao Văn Q.; Vương Quốc Th. gọi cho Nguyễn Sỹ L.; Cao Văn Q. chở Nguyễn Hồng Đ. đi cùng; Lương Lâm Minh đi cùng Nguyễn Văn G.. Tất cả cùng nhau đến bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn chặn không cho xe tải vào bốc sò của chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy, buộc những người này pH1. đến nộp tiền cho Nguyễn Sỹ C.; còn Nguyễn Sỹ C. cùng Cao Sỹ Chính (Cao Sỹ Chính không biết mục đích đến đây để làm gì) đến sau. Khi đến bến thuyền nhìn thấy anh Nguyễn Duy Vui và

anh Lê Văn L. (là tài xế xe tải chở hàng cho chị Nguyễn Thị Kim) đang ngồi ở gốc cây chờ bốc sò. Do nhầm lẫn, nghĩ anh Nguyễn Duy Vui và anh Lê Văn L. là những người chở sò cho chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy nên Nguyễn Sỹ Cầu không nói gì, đi lại dùng chân đạp vào người anh Nguyễn Duy Vui. Thấy vậy, Cao Sỹ Chính cũng dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Duy Vui. Anh Lê Văn L. lại can ngăn đã bị Cao Sỹ Chính tát vào mặt nên bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Sỹ C. hô: “kéo nó lại” thì Nguyễn Hồng Đ. đuổi theo đám liên tiếp khoảng 05 đến 06 cái vào đầu rồi kéo anh Lê Văn L. lại ngồi xuống chiếu dưới gốc cây. Nguyễn Sỹ C. quát to: “chúng mày chở hàng cho ai?” thì chị Nguyễn Thị Kim đến nói: “đây là lái xe nhà chị” nên Nguyễn Sỹ C. nói đánh nhầm, đã xin lỗi anh Nguyễn Duy Vui và anh Lê Văn L. rồi cùng Cao Sỹ Chính bỏ đi. Cùng thời điểm này có chị Đỗ Thị Lan là con gái chị Nguyễn Thị Thúy đang cầm điện thoại, Vương Quốc Th. nghĩ chị Đỗ Thị Lan dùng điện thoại quay video nên đi đến hỏi: “Mày quay phim gì mà quay?” rồi dùng tay tát hai cái vào mặt chị Đỗ Thị Lan.

Do bị nhóm của Nguyễn Sỹ C. ngăn chặn không cho thu mua được sò, ngày 19/5/2019 chị Lương Thị Ngọc cùng chồng là anh Nguyễn Tài Thành nhờ chị Nguyễn Thị Kim đưa đến quán ăn C1. Vương để gặp, nộp tiền cho Nguyễn Sỹ C.. Khi gặp thì chị Nguyễn Thị Kim đã đóng 6.000.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C.; anh Nguyễn Văn Toàn gửi chị Nguyễn Thị Kim đóng 2.800.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C.. Sau khi nhận tiền từ chị Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Sỹ Cầu đe dọa chị Lương Thị Ngọc: “em biết số cân nhà chị mấy ngày trước đây nhá”. Nghe Nguyễn Sỹ C. nói vậy buộc chị Lương Thị Ngọc phải đóng 2.000.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C.. Lúc này, Nguyễn Sỹ C. nói tiếp: “những nhà trên như thế nào, nhà chị như thế, cắt 1000 đồng/ kg khi thu mua sò” và đưa 10.000.000 đồng cho chị Lương Thị Ngọc nhưng chị Lương Thị Ngọc không nhận. Nguyễn Sỹ C. nói: “em nói chị không nhận, em không đảm bảo việc mua hàng, chị nhận 10.000.000 đồng xem như em góp vốn hết ba tháng thu mua sò thì trả lại cho em 10.000.000 đồng”, chị Lương Thị Ngọc trả lời: “hôm sau nhà chị Thúy nhận thì tôi nhận”.

Đến ngày 20/5/2019, Nguyễn Sỹ Cầu gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Kim, anh Lê Văn Bảy, anh Nguyễn Văn Toàn và chị Lương Thị Ngọc yêu cầu đưa chị Nguyễn Thị Thúy đến gặp Nguyễn Sỹ C. để nộp tiền bảo kê (nhưng do anh Toàn bận nên không đến). Tại đây, Nguyễn Sỹ C. nói với chị Nguyễn Thị Thúy: “Bây giờ các nhà trước đó như thế nào thì các chị đóng tiền cho em như thế”. Sau đó, Nguyễn Sỹ C. đưa cho chị Lương Thị Ngọc và chị Nguyễn Thị Thúy mỗi người 10.000.000 đồng. Do bị Nguyễn Sỹ C. đe dọa không cho thu mua sò nữa nên buộc những người này phải nhận mỗi người 10.000.000 đồng. Việc các chủ thu mua đến nhà Nguyễn Sỹ C. nhận mỗi người 10.000.000 đồng đều được ghi âm cuộc nói chuyện vào Iphone 6 của Nguyễn Văn G.. Những ngày sau, Nguyễn Sỹ C. giao cho Nguyễn Văn G. đến khu vực bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn giám sát số cân sò để thu tiền. Nguyễn Văn G. ghi nhận lại số lượng kg vào cuốn sổ và một số mảnh giấy nhỏ về giao nộp cho Nguyễn Sỹ C..

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Sỹ C. và thu giữ được các tài liệu trên. Tại bản kết luận giám định số: 3864/C09-P6 ngày 20/9/2019 của Viện khoa học hình sự BCA kết luận: 04 tập tin ghi âm trích xuất từ chiếc Iphone 6 của Nguyễn Văn G. không có dấu hiệu cắt ghép nội dung và tiếng nói trong các tập tin ghi âm trên là của Nguyễn Sỹ C.. Cùng với kết luận trên là bản dịch nội dung.

Hành vi chặn đuôi, đe dọa xe tải không cho vào thu mua sò tại bến thuyền thuộc khu phố Châu G., Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn của các bị can nhằm chiếm đoạt tài sản. Do không tiêu thụ được nên các chủ thu mua sò yêu C. số thuyền khai thác sò dừng việc khai thác và việc thu mua sò bị ngưng một thời gian. Hành vi trên của các bị can gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho người dân không dám đi đánh bắt sò trong nhiều ngày, làm ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế, an ninh trật tự của địa phương. Do đó, khu phố Châu G., ban an ninh trật tự Phường; Công an phường và Ủy ban nhân dân Phường Quảng Châu đã có báo cáo, đề nghị xử lý hành vi của các bị can.

Quá trình điều tra đã xác định được chị Lương Thị Ngọc đã nộp 2.000.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C. và 5.000.000 đồng cho Nguyễn Văn G.; anh Lê Văn Bảy đã nộp 2.500.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C. và 4.300.000 đồng cho Nguyễn Văn G.; chị Nguyễn Thị Kim đã nộp 6.000.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C. và 11.800.000 đồng cho Nguyễn Văn G.; anh Nguyễn Văn Toàn đã nhờ chị Nguyễn Thị Kim nộp 2.800.000 đồng cho Nguyễn Sỹ C. và 10.200.000 đồng cho Nguyễn Văn G.; chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp 7.800.000 đồng cho Nguyễn Văn G.. Tổng số tiền Nguyễn Sỹ C. nhận của các chủ thu mua sò là 13.300.000 đồng; còn Nguyễn Văn G. nhận của các chủ thu mua sò là 39.100.000 đồng và đã đưa hết số tiền này cho Nguyễn Sỹ C.. Vậy tổng số tiền Nguyễn Sỹ C. và đồng phạm đã chiếm đoạt được của các chủ thu mua là 52.400.000 đồng .

Ngoài hành vi cưỡng đoạt tiền của các chủ thu mua sò. Nguyễn Sỹ C. và các đồng phạm còn cưỡng đoạt tiền của các lái xe Tắc xi tại khu vực trước Cổng khu đô thị FLC Sầm Sơn, cụ thể như sau:

Chiều ngày 28/04/2019 trong khi đỗ xe taxi đón khách tại bãi xe trước cổng FLC thuộc Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, giữa Lê Văn Dậu, anh Nguyễn Khắc Tùng và anh Vũ Như L. đã xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn Dậu gọi điện thoại nhờ Trần Trí Kiểu ra bãi xe để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với những người này. Lúc này, Trần Trí Kiểu đang đi cùng Nguyễn Sỹ C. nên đã rủ Nguyễn Sỹ C. đi cùng, trên đường đi Nguyễn Sỹ C. gọi điện thoại cho Cao Văn Q. ra bãi xe trước cổng FLC. Cao Văn Q. gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn đi cùng. Khi ra đến nơi, Trần Trí Kiểu và Lê Văn Dậu gọi anh Nguyễn Khắc Tùng đến để nói chuyện với Nguyễn Sỹ C. nhưng anh Nguyễn Khắc Tùng không lại và lái xe bỏ chạy thì Nguyễn Sỹ C. đuổi theo nhưng không kịp. Nguyễn Sỹ C., Trần Trí Kiểu, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn đi về quán ăn C1. Vương của Nguyễn Sỹ C. trước; còn Lê Văn Dậu đi cùng Vũ Như L., Lương Văn H1. (bạn của Lê Văn

Dậu) đến quán sau. Tại đây, Nguyễn Sỹ C., Trần Trí Kiêu, Lê Văn Dậu, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H., Phạm Đình Tuấn cùng ngồi với nhau tại bàn uống nước. Lê Văn Dậu nói với Cao Sỹ C.: “Lâu nay thằng Tùng nó thu tiền của anh em taxi làm trật tự nhưng lộn xộn, nó đuổi bọn anh không cho làm, em ra làm mà thu tiền”. Nguyễn Sỹ C. hỏi Lê Văn Dậu: “thu thế nào?”, Lê Văn Dậu nói là thu mỗi xe taxi 20.000 đồng/ lượt đưa khách vào FLC tham quan. Nghe vậy, Nguyễn Sỹ C. nói với Cao Văn Q.: “Ngày mai dẫn hai thằng nhỏ ra bãi xe thu tiền taxi”, vừa nói vừa chỉ tay về phía Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn. Nguyễn Sỹ C. nói thêm: “Mai ra anh Dậu hướng dẫn, thằng nào không nộp tiền thì đuổi, không nghe thì đánh” thì Lê Văn Dậu đồng ý. Thời điểm này, có Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H., Lê Văn Dậu, Phạm Đình Tuấn đều biết, sau đó cả nhóm đi về.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn đi ra bãi xe taxi ở cổng FLC gặp Lê Văn Dậu. Lúc này, Lê Văn Dậu đến nói với các lái xe taxi đang đậu ở bãi xe: “từ nay C. Đại làm trật tự tại bãi xe, đây là em của C. (tức Q., H., Tuấn) ra thu tiền, ai không nộp tiền thì không được làm ở đây nữa”. Nhằm mục đích ép buộc các lái xe taxi đưa tiền, Cao Văn Q. nói với các lái xe taxi: “ai đồng ý nộp tiền thì đăng ký, nếu không đăng ký thì sẽ bị đuổi không được đưa đón khách tại bãi xe nữa” và Cao Văn Q. lấy giấy, bút viết tên lái xe cùng biển số taxi đăng ký để thu tiền, sau đó Cao Văn Q. ghi lại vào một cuốn sổ và quản lý. Về phía các lái xe taxi do bị các đối tượng Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn đe dọa đuổi không cho đón khách tại đây nên buộc phải đăng ký và nộp tiền cho Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn với số tiền là 20.000 đồng/ 01 lượt đưa khách vào FLC tham quan, cụ thể như sau:

Từ ngày 29/4/2019 đến ngày 01/5/2019, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu H. và Phạm Đình Tuấn đã thu được của anh Trương Như Giáo 60.000 đồng; anh Nguyễn Văn Quyền 280.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc Hiền 60.000 đồng; anh Trần Văn Nghĩa 40.000 đồng; anh Vũ Đình Ngọc 80.000 đồng; anh Ngô Hữu Quân 60.000 đồng; anh Vũ Văn Tuấn 40.000 đồng và anh Vũ Như L. 100.000 đồng. Tổng là 720.000 đồng.

Đến chiều ngày 29/4/2019, Nguyễn Hữu H. đã nhờ Nguyễn Hữu C1. đi ra bãi xe ghi sổ thu tiền. Cùng ngày, Nguyễn Sỹ C. nói và đưa cho Nguyễn Văn H1. 100.000 đồng để đi mua bộ bàn ghế nhựa mang ra bãi xe cho Cao Văn Q. ngồi thu tiền.

Từ ngày 03/5/2019, Nguyễn Hữu H. nghỉ không tiếp tục tham gia. Ngày 18/5/2019, Cao Văn Q. và Phạm Đình Tuấn thu được 05 lượt với số tiền 100.000 đồng của anh Ngô Hữu Trọn.

Nhằm né tránh bị phát hiện, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân và đồng phạm. Ngày 17/5/2019, Cao Văn Q. thông báo cho các lái xe taxi đến quán C1. Vương của Nguyễn Sỹ C. để viết “Giấy yêu C. làm lại trật tự” nhưng các lái xe taxi không đến. Đến chiều ngày 21/5/2019, sau khi uống rượu tại quán C1. Vương xong, Nguyễn Sỹ C. rủ Cao Sỹ Chính, Lương Lâm Minh, Nguyễn Văn G. cùng đi ra trước cổng khu du lịch FLC Sầm Sơn nhưng không nói với những

người này mục đích đi ra đây để làm gì. Tại đây, Nguyễn Sỹ C. chửi các lái xe taxi: “Đ. mẹ chúng mày, tau bảo vào họp không vào à, chúng mày có muốn làm ở đây nữa không” và Nguyễn Sỹ C. yêu C. các lái xe taxi 07 giờ sáng ngày 22/5/2019 tập trung tại quán C1. Vương của Nguyễn Sỹ C. để họp. Lúc này, Cao Sỹ Chinh nhìn thấy anh Nguyễn Văn Quyền và anh Nguyễn Ngọc Hiền nhìn về phía mình thì đã cho rằng những người này nhìn đều nên đã dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Văn Quyền và anh Nguyễn Ngọc anh Hiền. Thấy vậy, Lương Lâm Minh cũng dùng tay tát hai cái vào mặt anh Ngô Hữu Quân.

Đến sáng ngày 22/5/2019, các lái xe taxi tập trung đến quán ăn C1. Vương của Nguyễn Sỹ C. thì Cao Văn Q. yêu C. tất cả các lái xe taxi phải. viết tên tuổi, biển số xe vào “ Giấy yêu C. làm lại trật tự” do Cao Văn Q. chuẩn bị sẵn từ trước, nếu không viết thì bị đuổi khỏi bãi xe. Các tờ giấy do các tài xế taxi viết xong thì Cao Văn Q. thu lại và cất giữ tại nhà mình. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã thu giữ được những vật chứng này khi khám xét chỗ ở của Cao Văn Q..

Đến ngày 25/5/2019, Cao Văn Q. gọi điện thoại, nhờ Nguyễn Văn G. cầm sổ ra thu tiền tại bãi xe. Nguyễn Văn G. biết việc cưỡng đoạt tài sản của các lái xe taxi nhưng vẫn đồng ý rủ Lương Lâm Minh đi cùng nhưng không nói mục đích cho Lương Lâm Minh biết. Nguyễn Văn G. thu được 20.000 đồng của anh Vũ Đình Ngọc và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong thời gian này, Cao Văn Q. gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Hữu C1., Nguyễn Hồng Đ. cùng tham gia thu tiền của các lái xe taxi, cụ thể:

Ngày 26/5/2019, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu C1. và Nguyễn Hồng Đ. đã đi ra bãi xe trước cổng FLC thu được của anh Trương Đ. Nam 20.000 đồng và anh Trần Văn Thành 20.000 đồng.

Ngày 28/5/2019, Cao Văn Q., Nguyễn Hữu C1. và Nguyễn Hồng Đ. tiếp tục ra bãi xe trước cổng FLC thu được của anh Vũ Đình Ngọc 20.000đ.

Ngày 29/5/2019, Cao Văn Q. và Nguyễn Hữu C1. đi ra bãi xe thu được của anh Nguyễn Ngọc Hiền 40.000 đồng.

Tổng số tiền các bị can thu được là 100.000 đồng.

Đến ngày 02/6/2019, Cao Văn Q. đến bãi xe trước cổng FLC thông báo cho các lái xe taxi đến quán cà phê Tâm ở đường Lê Lợi, Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn để họp. Đến tối cùng ngày các lái xe taxi gồm: anh Trương Như Giáo, anh Nguyễn Văn Quyền, anh Nguyễn Ngọc Hiền, anh Trần Văn Nghĩa, anh Vũ Đình Ngọc, anh Ngô Hữu Quân, anh Vũ Văn Tuấn, anh Vũ Như L. (Vũ Như Nhỏ), anh Trương Như Giới, anh Trương Đ. Nam, anh Trần Văn Thành, anh Trần Văn Nghĩa, anh H. Văn Tân và anh Lê Văn Dậu đến quán cà phê Tâm để họp. Tại đây, Cao Văn Q. thông báo cho các lái xe nộp tiền theo tháng là 1.800.000 đồng nhưng các lái xe taxi không đồng ý. Lúc này, Vương Quốc Th. đến đã nói với Cao Văn Q. là thu 1.600.000 đồng cho người ta dễ làm rồi bỏ đi về. Sau đó, Cao Văn

Q. thông báo lại là thu 1.600.000 đồng nhưng các lái xe taxi trên vẫn không đồng ý và bỏ về thì bị Nguyễn Văn G. đe dọa không nộp thì không cho làm nữa.

Quá trình điều tra đã xác định được, trong khoảng thời gian từ ngày 29/04/2019 đến ngày 02/6/2019, Cao Văn Q. cùng đồng bọn đã cưỡng đoạt của các bị hại số tiền cụ thể như sau: anh Trương Như Giáo 60.000 đồng; anh Nguyễn Văn Quyền 280.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc Hiền 100.000 đồng; anh Trần Văn Nghĩa 40.000 đồng, Vũ Đình Ngọc 100.000 đồng, anh Ngô Hữu Quân 60.000 đồng, anh Vũ Văn Tuấn 40.000 đồng, anh Vũ Như L. 1.100.000 đồng, anh Ngõ Hữu Trọn 100.000 đồng, anh Trương Đ. Nam 20.000 đồng, anh Trần Văn Thành 20.000 đồng, Vũ Đình Tùng 1.600.000 đồng, anh Lê Trung Minh 1.600.000 đồng, anh Nguyễn Văn G. 1.600.000 đồng, anh Nguyễn Văn C1. 1.600.000 đồng, anh Văn Đình Tú 1.600.000 đồng, anh Ngô Hữu Hưng 1.600.000 đồng. Tổng 11.520.000 đồng, và ngày 03/6/2019, Cao Văn Q. ra bãi xe đe dọa đuổi đánh số lái xe taxi trên không cho đậu đón khách ở bãi xe nữa. Sau đó, anh Vũ Đình Tùng, anh Lê Trung Minh, anh Nguyễn Văn G., anh Nguyễn Văn C1., anh Văn Đình Tú, anh Ngô Hữu Hưng, anh Vũ Như L. và 03 người chưa xác định được tên, địa chỉ cụ thể là các lái xe taxi tự do khi đến đưa đón khách tại bãi xe trước cổng FLC được Cao Văn Q. yêu C. nộp số tiền 1.600.000 đồng/ 01 tháng để được đưa khách vào FLC tham quan nếu không sẽ bị đuổi nên đã đồng ý nộp tiền cho Cao Văn Q. mỗi người 1.600.000 đồng; còn anh Vũ Như L. nộp trước 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Cao Văn Q. thu được là 15.400.000 đồng.

Vậy, tổng số tiền các bị can chiếm đoạt được của các tài xế lái xe taxi ở khu vực FLC là 26.920.000 đồng.

Đến ngày 21/6/2019, anh Vũ Tiến Du là lái xe taxi đến bãi xe trước cổng FLC đón khách, do không đóng tiền nên đã bị Cao Văn Q. đến đe dọa đuổi đi nhưng anh Vũ Tiến Du không đi thì bị Cao Văn Q. dùng tay tát vào mặt. Anh Vũ Tiến Du sợ bị đánh nên bỏ chạy thì bị Cao Văn Q. đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, anh Vũ Tiến Du đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn báo cáo sự việc.

Trong khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản của các đối tượng như đã nêu trên, biết không thể trốn tránh được. Vào ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn G., Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Hữu H., Nguyễn Hữu C1. và ngày 01/7/2019, Cao Văn Q. đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm d, e khoản 2 Điều 170; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C., Nguyễn Văn G.; Điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Cao Văn Q., Vương Quốc Th., Nguyễn Văn H1., Nguyễn Hồng Đ., Nguyễn Hữu H., Lê Cao L1., Nguyễn Sỹ L.; Khoản 1 Điều 170, Điều 65 BLHS

đối với bị cáo Nguyễn Hữu C1.; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật TTHS đối với tất cả các bị cáo trong vụ án;

Áp dụng thêm: Điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C., Nguyễn Văn G.; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Nguyễn Văn G., Cao Văn Q., Nguyễn Hồng Đ., Nguyễn Hữu H., Vương Quốc Th., Nguyễn Văn H1., Lê Cao L1., Nguyễn Sỹ L.; Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th.; Điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vương Quốc Th., Nguyễn Sỹ L., Nguyễn Hữu H.; Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn G., Cao Văn Q., Nguyễn Hữu C1., Nguyễn Hữu H., Vương Quốc Th.; Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C., Cao Văn Q.; Điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ số 326/2016-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C.; Điểm a khoản 1 Điều 23; NQ số 326/2016-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Nguyễn Văn G., Cao Văn Q., Vương Quốc Th., Nguyễn Hồng Đ., Nguyễn Sỹ L., Lê Cao L1., Nguyễn Văn H1., Nguyễn Hữu H., Nguyễn Hữu C1. phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Sỹ C. 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/7/2019; Nguyễn Văn G. 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2019; Cao Văn Q. 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/7/2019; Nguyễn Hồng Đ. 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/7/2019; Lê Cao L1. 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/7/2019; Nguyễn Văn H1. 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến 18/9/2019; Nguyễn Sỹ L. 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến 18/9/2019; Nguyễn Hữu H. 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến 18/9/2019; Vương Quốc Th. 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Nguyễn Hữu C1. 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chấp hành án, trách nhiệm dân sự, tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại, liên quan.

* Sau khi xét xử, các bị cáo kháng cáo với nội dung:

- Bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H. kháng cáo cùng với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Sỹ L. kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Bị cáo Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H. làm đơn kháng cáo “quá hạn” đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét và chấp nhận kháng cáo quá hạn tại Quyết định số 01/2020/HSPT-QĐ ngày 09/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Văn H1. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa, ngày 02/3/2020 bị cáo làm đơn rút toàn bộ kháng cáo nên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 98/2020/QĐPT-HS ngày 19/3/2020.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đều giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Sỹ L. xin giảm nhẹ và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H. xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Sỹ L. ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét theo điểm s,t khoản 1 Điều 51 BLHS, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc so với đồng phạm nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, giảm cho bị cáo Nguyễn Sỹ C. từ 06 đến 12 tháng tù; Vương Quốc Th. từ 03 đến 06 tháng tù; Nguyễn Hữu H. từ 02 đến 04 tháng tù; Nguyễn Sỹ L. từ 01 đến 03 tháng tù. Buộc bị cáo pH1. chấp hành hình phạt tù còn lại.

- Phần tranh luận các bị cáo đều không có thắc mắc gì về việc cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” mà đề nghị xem xét giảm nhẹ vì các bị cáo tuổi còn trẻ, bồng bột nên rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H1. trước khi mở phiên tòa làm đơn xin rút kháng cáo nên đã được Đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 98/2020/QĐPT-HS ngày 19/03/2020; bị cáo Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H. làm đơn kháng cáo quá hạn đã được xét và chấp nhận theo Quyết định số 01/2020/HSPT-QĐ ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Nguyễn Sỹ L., Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H. vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

2.1. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận: Từ ngày 29/4/2019 đến ngày 03/6/2019, tại khu vực trước công khu đô thị FLC Sầm Sơn, thuộc phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn. Nguyễn Sỹ C., Cao Văn Q., Nguyễn Hữu C1., Nguyễn Hồng Đ., Nguyễn Văn G., Nguyễn Hữu H., Phạm Đình Tuấn đã có hành vi cưỡng đoạt 26.920.000 đồng của những

tài xế lái xe taxi gồm: anh Trương Như Giáo, anh Nguyễn Văn Quyền, anh Nguyễn Ngọc Hiền, anh Trần Văn Nghĩa, anh Vũ Đình Ngọc, anh Ngô Hữu Quân, anh Vũ Văn Tuấn, anh Vũ Như L., anh Ngõ Hữu Trọn, anh Trương Đ. Nam, anh Trần Văn Thành, anh Vũ Đình Tùng, anh Lê Trung Minh, anh Nguyễn Văn G., anh Nguyễn Văn C1., anh Văn Đình Tú, anh Ngô Hữu Hưng; Trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2019 đến ngày 20/5/2019, tại bến thuyền thuộc khu phố Châu G., phường Quảng Châu, Thành phố Sầm Sơn. Nguyễn Sỹ Cầu, Nguyễn Văn G., Vương Quốc Th., Cao Văn Q., Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Hữu Hoàng, Lê Cao L1. và Nguyễn Sỹ L. đã có hành vi cưỡng đoạt 52.400.000 đồng của các chủ đại lý thu mua sò gồm: chị Lương Thị Ngọc, anh Lê Văn Bảy, chị Nguyễn Thị Kim, anh Nguyễn Văn Toan, chị Nguyễn Thị Thúy.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của từng bị cáo trong vụ án và xử phạt: Nguyễn Sỹ C. theo điểm d, e khoản 2 Điều 170 BLHS; bị cáo Vương Quốc Th., Nguyễn Hữu H., Nguyễn Sỹ L. theo điểm d khoản 2 Điều 170 và các bị cáo đều về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật nên việc xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

2.2. Xét các nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Trong đó các bị cáo có kháng cáo gồm:

- Bị cáo Nguyễn Sỹ C. có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, có 02 tình tiết tăng nặng theo điểm g,p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự với mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận địa phương gia đình thuộc trường hợp khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình vợ đã ly hôn đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ và mẹ già....

- Vương Quốc Th. có 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s,t khoản 1,2 Điều 51 BLHS, có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự với mức án 24 tháng tù là đã có xem xét, giảm nhẹ so với tính chất, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận Công an huyện Như Xuân Ngày 22/4/2020 đã giúp Cơ quan Công an bắt được nhóm 09 đối tượng đang đánh bạc tại đồi keo, cao su thôn Xuân Khánh, Bãi Trành, Như Xuân đã khởi tố vụ án.

- Nguyễn Hữu H. có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s,t khoản 1, 2 Điều 51, có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự với

mức án 36 tháng tù là đã có xem xét, giảm nhẹ so với tính chất, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận gia đình mẹ thường xuyên ốm đau, đã tự nguyện khắc phục cho bị hại nhưng chưa được xem xét, có ông nội người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS

- Nguyễn Sỹ L. có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s,t khoản 1 Điều 51, có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự với mức án 04 năm tù là nghiêm khắc so với các bị cáo trong vụ án.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, nhưng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần mặc dù nhân thân chưa tiền án tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Như vậy tại giai đoạn phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có chung hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, tuổi đời còn trẻ nên cần khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo cải tạo từ bỏ con đường phạm tội sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5]. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận và chấp nhận một phần để cải sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th. và Nguyễn Hữu H.; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ L.. Sửa quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn về phần hình phạt.

* Áp dụng: Điểm d, e khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g, p khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C.; Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s,t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Vương Quốc Th.; Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s,t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.; Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s,t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Sỹ L.; Điểm h khoản 2 Điều 23 NQ 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội,

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th., Nguyễn Sỹ L. và Nguyễn Hữu H. đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Sỹ C.: 05 năm 06 (Năm năm, sáu tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/7/2019;

2. Bị cáo Nguyễn Sỹ L.: 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 11/7/2019 đến 18/9/2019.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu H.: 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 22/6/2019 đến 18/9/2019.

4. Bị cáo Vương Quốc Th.: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Sỹ C., Vương Quốc Th., Nguyễn Sỹ L. và Nguyễn Hữu H. không án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS TP Sầm Sơn;;
- T.H.ADS TP Sầm Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA;

Hà Huy Hùng

